

Số: /2022/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu
thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 215/TTr-STTTT ngày 08/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (đăng công báo);
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng: VHXH+THKSTTHC+HCQT;
- Lưu: VT, lvt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út

QUY CHẾ

Quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày /02/2022 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung do UBND tỉnh ban hành, bao gồm: quản lý dữ liệu; khai thác và sử dụng dữ liệu; quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu; cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân tham gia việc quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung* là danh mục các cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo quy định tại khoản 4 Điều 11 và khoản 2 Điều 55 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước (gọi tắt là *Nghị định số 47/2020/NĐ-CP*).

2. *Kho cơ sở dữ liệu dùng chung* là hệ thống thông tin phục vụ tích hợp, lưu trữ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để chia sẻ cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng; được lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.

3. *Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh* (gọi tắt là *LGSP của tỉnh*) là hệ thống thông tin được tỉnh xây dựng tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, đóng vai trò trung gian cung cấp các dịch vụ dùng chung phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh.

4. *Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu* là cơ quan có trách nhiệm chính trong việc quản lý, khai thác và sử dụng trực tiếp cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan đó.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh

1. Dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được khai thác, sử dụng vào các mục đích:

- a) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- b) Phục vụ thực hiện các nhiệm vụ vì lợi ích cộng đồng, giải quyết các vấn đề nóng gây bức xúc của xã hội.
- c) Phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan nhà nước.
- d) Phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính.
- đ) Phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.
- e) Phục vụ công khai, chia sẻ dữ liệu cho tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.
- g) Thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Đảm bảo các nguyên tắc quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

3. Việc xây dựng, cập nhật Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo phục vụ các mục đích khai thác, sử dụng dữ liệu đã nêu tại khoản 1 Điều này.

4. Dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung phải được cập nhật và tích hợp kịp thời vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để quản lý tập trung, đảm bảo sẵn sàng chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

5. Dữ liệu được tích hợp vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh có giá trị hoàn toàn tương đồng với dữ liệu được quản lý tại các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu.

Chương II

QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU THUỘC DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG CỦA TỈNH

Điều 5. Hoạt động quản lý dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh

1. Thực hiện tổ chức, quản lý dữ liệu theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

2. Rà soát chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu do cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin quy định.

3. Tích hợp, đồng bộ dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.
4. Xác định tần suất, thời gian cập nhật, tích hợp dữ liệu, thời hạn sử dụng dữ liệu chia sẻ.
5. Phối hợp với cơ quan quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thực hiện cung cấp dữ liệu theo hình thức chia sẻ dữ liệu mặc định, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù.
6. Đính chính, hiệu chỉnh khi dữ liệu có sai sót, sai lệch so với thực tế.
7. Thông báo cho cơ quan quản lý LGSP khi thay đổi, cập nhật các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.
8. Kiểm tra, đánh giá dữ liệu theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

Điều 6. Hoạt động quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh

1. Quản lý cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ vận hành Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo hoạt động xuyên suốt, ổn định, tuân thủ các nguyên tắc về an toàn, bảo mật thông tin.
2. Quản lý tài khoản và phân quyền khai thác dữ liệu.
3. Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thực hiện cập nhật, đồng bộ, tích hợp dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.
4. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan cung cấp dữ liệu khi chia sẻ dữ liệu mặc định, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù được quy định tại Điều 33, khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 36, Điều 37 và Điều 38 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.
5. Tổng hợp, phân tích dữ liệu để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các nội dung tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này, định hướng xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh.
6. Phối hợp các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

Điều 7. Khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh

1. Khai thác dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung theo cách thức sau:
 - a) Đối với khai thác dữ liệu theo cách chia sẻ dữ liệu mặc định: cơ quan khai thác dữ liệu thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 35 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.
 - b) Đối với khai thác dữ liệu theo cách chia sẻ dữ liệu đặc thù: cơ quan khai thác dữ liệu phối hợp với đơn vị quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Điều 37, Điều 38 và Điều 39 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung có trách nhiệm:

a) Khai thác, sử dụng dữ liệu đúng mục đích đã quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này và các nội dung cụ thể khi đề nghị khai thác dữ liệu.

b) Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thông tin, pháp luật chuyên ngành liên quan đến dữ liệu, pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư của tổ chức, cá nhân, Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh trong quá trình khai thác và sử dụng dữ liệu.

c) Các giải pháp kỹ thuật được sử dụng để khai thác, sử dụng dữ liệu phải tuân thủ theo mô hình Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

d) Trường hợp thực hiện khai thác, sử dụng dữ liệu có liên quan đến bên thứ ba thì bên thứ ba phải thực hiện các cam kết, thỏa thuận về khai thác, sử dụng dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

đ) Thông báo đến cơ quan quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh khi dữ liệu chia sẻ có sai sót hoặc không phù hợp với thực tế.

e) Phối hợp với cơ quan quản lý LGSP của tỉnh để xử lý các vướng mắc khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Chương III

QUẢN LÝ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU VÀ CUNG CẤP DỮ LIỆU MỞ

Điều 8. Hoạt động quản lý LGSP của tỉnh

1. Quản lý hạ tầng thông tin, hạ tầng kết nối mạng đảm bảo thông suốt phục vụ hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Quản lý tập trung và công khai thông tin các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 24, Điều 25 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

3. Quản lý, điều phối hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP của tỉnh theo quy định tại Điều 40, Điều 43, Điều 44, Điều 45 và Điều 46 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

4. Cập nhật, điều chỉnh các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu khi có thay đổi. Theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc kết nối chia sẻ dữ liệu qua LGSP của tỉnh.

5. Hỗ trợ các giải pháp kỹ thuật để tự động tích hợp, đồng bộ dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thông qua các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP của tỉnh.

6. Xử lý các vướng mắc khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại mục 5 Chương III Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

Điều 9. Cung cấp dữ liệu mở

1. Dữ liệu mở của tỉnh được cung cấp tập trung, thống nhất trên Cổng dữ liệu của tỉnh tại địa chỉ <https://data.longan.gov.vn>.

2. Căn cứ hình thức chia sẻ dữ liệu mở được quy định tại Quyết định ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và các quy định tại khoản 1 Điều 17, khoản 1 và 2 Điều 20, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu phối hợp cơ quan quản lý Cổng dữ liệu của tỉnh thực hiện cung cấp dữ liệu mở thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan.

3. Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu phải công bố rộng rãi các thông tin về việc cung cấp dữ liệu mở cho tổ chức, cá nhân biết, khai thác và sử dụng.

4. Khuyến khích các cơ quan tăng cường cung cấp dữ liệu mở khác ngoài Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu mở phối hợp cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu, cơ quan quản lý Cổng dữ liệu của tỉnh triển khai giải pháp xây dựng, mở rộng dữ liệu mở.

Điều 10. Quản lý Cổng dữ liệu của tỉnh

1. Cổng dữ liệu của tỉnh là cổng thông tin điện tử do UBND tỉnh thành lập để cung cấp các thông tin về các kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, cung cấp dữ liệu mở của tỉnh, các kết quả tổng hợp, phân tích dữ liệu.

2. Cơ quan quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh có trách nhiệm quản lý, vận hành Cổng dữ liệu của tỉnh, gồm các nội dung sau:

- a) Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng Cổng dữ liệu của tỉnh.
- b) Hướng dẫn cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thực hiện cung cấp dữ liệu mở.
- c) Cấp tài khoản, phân quyền truy cập, khai thác Cổng dữ liệu của tỉnh.
- d) Công khai các thông tin về kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.
- đ) Tiếp nhận và điều phối việc xử lý các thông tin phản ánh của các tổ chức, cá nhân liên quan đến dữ liệu chia sẻ, dịch vụ chia sẻ, kết nối dữ liệu.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 11. Trách nhiệm chung của các cơ quan nhà nước

1. Khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo đúng quy định tại Điều 4, Điều 8 của Quy chế này.

2. Đề xuất bổ sung cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý vào Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

3. Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin của cơ quan đảm bảo sẵn sàng triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến qua môi trường mạng.

4. Đảm bảo bố trí nhân sự phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

5. Đảm bảo các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho cơ sở dữ liệu dùng chung thông qua LGSP của tỉnh khi xây dựng mới, nâng cấp phần mềm hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành của cơ quan.

6. Đảm bảo kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của cơ quan hàng năm có đầy đủ các nội dung về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh

1. Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 6 của Quy chế này.
2. Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, đảm bảo tích hợp, đồng bộ dữ liệu đầy đủ, kịp thời vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.
3. Bố trí nhân sự đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành, cập nhật đầy đủ dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu do ngành mình quản lý thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, tích hợp, đồng bộ dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung.

Điều 13. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung để phục vụ giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.
2. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung để giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện đơn giản thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, an toàn thông tin, quản lý, duy trì, vận hành, nâng cấp, phát triển Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, LGSP và Cổng dữ liệu của tỉnh phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, quản lý LGSP và Cổng dữ liệu của tỉnh theo quy định tại Điều 7, Điều 9 và Điều 11 của Quy chế này.
3. Tham mưu UBND tỉnh cập nhật, ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh khi có sự thay đổi hoặc theo chỉ đạo của cấp trên.
4. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho cơ sở dữ liệu dùng chung qua LGSP của tỉnh.
5. Dự toán kinh phí quản lý, duy trì vận hành hệ thống Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng LGSP và Cổng dữ liệu của tỉnh hàng năm.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các dự án nâng cấp, mở rộng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, LGSP và Cổng dữ liệu của tỉnh.

2. Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí quản lý, duy trì vận hành thường xuyên hệ thống Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, LGSP và Cổng dữ liệu của tỉnh hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm (*trước ngày 15/12*) hoặc đột xuất, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Quy chế.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh áp dụng Quy chế này vào thực hiện quản lý, khai thác và sử dụng các cơ sở dữ liệu khác không thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc cần đề xuất sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út